|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  **DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ ÁN**

**“Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số Ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**Phần mở đầu**

**BỐI CẢNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Bối cảnh về nhận thức, kỹ năng số hiện nay của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh

Hiện nay, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh đã có những cải tiến đáng kể về nhận thức và kỹ năng số. Họ đã nhận thức được tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong giáo dục và đang áp dụng các công nghệ số vào quá trình quản lý, giảng dạy và học tập. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã trang bị cho mình những kỹ năng cơ bản về vi tính và internet để có thể sử dụng các công nghệ này một cách hiệu quả.

Trên nền dẫn những kỹ năng cơ bản về vi tính và internet, với các thiết bị thông minh, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh đã có thể lĩnh hội tri thức một chách nhanh chóng. Thông qua các thiết bị và mạng Internet có thể học bất cứ điều gì mình mong muốn, vì vậy trong quản lý, giảng dạy và học tập các khái niệm về phần mềm dạy học, hay học trực tuyến, học trên truyền hình, các khái niệm như thư viện điện tử, ngân hàng đề thi, giáo án điện tử… đã trở nên quen thuộc trong mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Tuy nhiên, vẫn còn một số thách thức về nhận thức, kỹ năng số của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc áp dụng công nghệ số vào giáo dục cần được giải quyết, như khả năng tiếp cận công nghệ của các trường học và giáo viên, sự đồng bộ trong việc áp dụng công nghệ và phát triển các nội dung giáo dục số phù hợp với chương trình học tập, khoảng cách về khả năng tiếp cận kỹ năng số của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên giữa các quận nội thành và các huyện ngoại thành.

2. Sự cần thiết của công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số Ngành giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh

2.1. Sự gia tăng sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động giáo dục

Dùng CNTT trong giáo dục đã trở thành một xu hướng không thể tránh được. Việc sử dụng máy tính, máy chiếu, phần mềm học tập, và Internet đã trở thành phổ biến trong các trường học. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng công nghệ vẫn chưa đồng đều.

Các công cụ và thiết bị công nghệ, như máy tính, máy chiếu, máy tính bảng, các phần mềm học tập và ứng dụng di động, đã trở thành một phần quan trọng trong quá trình giảng dạy và học tập. Giáo viên và học sinh có thể sử dụng chúng để truy cập thông tin, tìm kiếm tài liệu, tương tác với nội dung học tập và thực hiện các hoạt động tương tự. Tuy nhiên, việc sử dụng các ứng dụng, phần mềm học tập chưa được thực hành rộng rãi ở các trường học, đặc biệt ở khu vực các huyện vùng ven của Thành phố, điều kiện kinh tế còn khó khăn.

Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy đã thúc đẩy sự phát triển của mô hình giảng dạy kỹ thuật số. Thay vì chỉ dựa vào sách giáo trình và bảng đen, giáo viên sử dụng các nguồn tài liệu trực tuyến, video giảng dạy, bài giảng trực tuyến và các công cụ tương tác trực quan để tạo ra một môi trường học tập đa dạng và phong phú. Từ đó đã tạo ra các phương pháp học tập mới, kích thích sự tham gia và tương tác của học sinh. Các hoạt động tương tác, bài tập trực tuyến và giao diện học tập hấp dẫn và tương tự giúp học sinh tham gia tích cực vào quá trình học tập.

2.2. Sự chênh lệch trong trình độ ứng dụng CNTT của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện nay trong Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố

Hiện nay, có sự chênh lệch trong trình độ CNTT của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục, một số thầy cô có kiến thức và kỹ năng vững vàng, khả năng sử dụng công nghệ để nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý học tập khá tốt. Tuy nhiên, một số khác thiếu kiến thức CNTT cơ bản hoặc không tự tin trong việc sử dụng công nghệ mới. Sự chênh lệch trong trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện nay có thể được quan sát và đánh giá từ nhiều khía cạnh.

- Trong quá trình đào tạo về kỹ năng về CNTT, không phải tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia đào tạo đều nhận được đủ kiến thức, kỹ năng để hiểu và sử dụng các công nghệ mới nhất, trong khi đó những người khác có thể thiếu kinh nghiệm hoặc không có thời gian và cơ hội để nâng cao trình độ.

- Có sự chênh lệch rõ rệt về cách giáo viên sử dụng công nghệ, các ứng dụng và công cụ kỹ thuật số trong việc chuẩn bị bài giảng, tạo ra nội dung học tập và tương tác với học sinh, trong khi những người khác gặp khó khăn và chỉ sử dụng các phương pháp truyền thống và chưa chắc chắn về lợi ích của công nghệ.

- Sự chênh lệch cũng có thể phần nào phụ thuộc vào ý thức và thái độ cá nhân của từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nhiều cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có lòng đam mê và sẵn lòng cải thiện kiến thức công nghệ thông tin của mình, trong khi những người khác có thể không quan tâm hoặc lo lắng về việc áp dụng công nghệ vào công việc quản lý và giảng dạy.

2.3. Thực trạng công tác đào tạo kỹ năng số dành cho giáo viên hiện nay

Các chương trình đào tạo về CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngành giáo dục đã được triển khai để cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết. Tuy nhiên, còn nhiều thách thức phải vượt qua, bao gồm khả năng tiếp cận và học tập liên quan đến CNTT, đặc biệt là đối với những người có trình độ CNTT thấp.

- Đa dạng và không đồng đều: Có sự đa dạng trong các khóa đào tạo về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên từ phía các tổ chức giáo dục và chính phủ. Tuy nhiên, việc tiếp cận và tham gia vào các khóa đào tạo này lại không đồng đều. Một số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có cơ hội tham gia các khóa đào tạo chất lượng cao, trong khi những người khác không có cơ hội hoặc không biết đến các khóa đào tạo phù hợp.

- Thiếu nội dung đào tạo phù hợp: Một số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đã tham gia các khóa đào tạo về chuyển đổi số, nhưng gặp khó khăn trong việc tìm kiếm tài liệu và nội dung học phù hợp. Điều này có thể là do thiếu sự phối hợp giữa các tổ chức đào tạo, dẫn đến việc không cung cấp đầy đủ và đáng tin cậy nguồn tài liệu và nội dung đào tạo.

- Thiếu thời gian và nguồn lực: Một số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên không có đủ thời gian hoặc nguồn lực để tham gia vào các khóa đào tạo về chuyển đổi số. Các giáo viên thường phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ và có thời gian hạn chế, điều này làm cho việc tham gia vào các khóa đào tạo trở nên khó khăn.

- Thiếu sự liên kết với thực tế: Một số khóa đào tạo cung cấp kiến thức và kỹ năng, nhưng thiếu sự liên kết với thực tế và ứng dụng trong công việc giảng dạy. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cần được hướng dẫn cụ thể về cách áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình giảng dạy và tương tác với học sinh.

2.4. Ứng dụng CNTT trong việc thay đổi phương pháp quản lý và giảng dạy

CNTT đã mang lại các cơ hội mới để cải thiện phương pháp quản lý và giảng dạy, tăng cường tương tác giữa giáo viên và học sinh. Việc sử dụng phần mềm và các nền tảng trực tuyến đã giúp tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- Quản lý và giảng dạy trực tuyến: CNTT cho phép cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tham gia vào quá trình quản lý, giảng dạy và học trực tuyến từ xa.

- Ứng dụng CNTT tạo nội dung quản lý và học tập sáng tạo: CNTT cho phép cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tạo ra nội dung học tập sáng tạo và tương tác. Các công cụ soạn thảo văn bản, trình diễn đa phương tiện, phần mềm chỉnh sửa video, ứng dụng thiết kế đồ họa và trò chơi giáo dục cho phép tạo ra nội dung hấp dẫn và tương tác.

- Công nghệ thông tin cho phép phân loại học sinh theo năng lực, mục tiêu học tập và quyền lợi riêng của từng học sinh. Hệ thống quản lý học tập (LMS), phần mềm học tập cá nhân và các ứng dụng đánh giá giúp giáo viên theo dõi tiến bộ của từng học sinh và tùy chỉnh quá trình học tập dựa trên nhu cầu và khả năng của học sinh.

- Tăng cường tương tác và giao tiếp: CNTT cho phép cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tương tác và giao tiếp hiệu quả. Email, diễn đàn trực tuyến, video cuộc họp và phần mềm chat cho phép giáo viên và học sinh giao tiếp và trao đổi thông tin một cách nhanh chóng và tiện lợi. Điều này tạo ra môi trường kỹ thuật số phong phú và khuyến khích sự thảo luận và chia sẻ ý kiến.

- Công nghệ thông tin cho phép cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh truy cập đến nguồn tài nguyên phong phú từ Internet. Thư viện số, cơ sở dữ liệu học thuật, các trang web giáo dục và ứng dụng di động cung cấp thông tin và tài liệu học tập đa dạng. Điều này giúp giáo viên và học sinh nâng cao kiến thức và tìm hiểu sâu về các chủ đề học tập.

Tóm lại, ứng dụng CNTT đã thay đổi phương pháp giảng dạy bằng cách tạo ra môi trường quản lý, giảng dạy và học tập linh hoạt, trực quan và tương tác. Nó mở ra nhiều cơ hội mới, giúp tăng cường sự tham gia và đánh thức niềm đam mê trong giảng dạy và học tập.

2.5. Quá trình nhận thức và triển khai chưa đồng đều về tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục

Trong công tác chuyển đổi số Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố, quá trình nhận thức về tầm quan trọng của CNTT trong giáo dục đã tăng lên, nhưng việc triển khai và sử dụng CNTT vẫn chưa đồng đều giữa các trường và giữa các quận trung tâm Thành phố và các huyện ngoại thành.

- Nhiều cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đã nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục và ứng dụng công nghệ vào việc quản lý, giảng dạy và quản lý lớp học. Tuy nhiên, một số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên vẫn còn thiếu nhận thức rõ ràng về lợi ích và cách áp dụng công nghệ vào công tác giảng dạy.

- Sự chênh lệch về trình độ CNTT cũng là một trong những hạn chế khiến công tác triển khai chuyển đổi số không đồng đều. Một số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thành thạo việc sử dụng máy tính, Internet và các phần mềm học tập, trong khi một số khác vẫn còn gặp khó khăn trong việc thao tác với công nghệ.

- Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cần được đào tạo và hỗ trợ thích hợp để nắm bắt công nghệ và áp dụng nó vào công tác quản lý và giảng dạy. Tuy nhiên, việc đào tạo và hỗ trợ chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của từng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên dẫn đến sự chênh lệch trong việc triển khai chuyển đổi số.

- Quản lý hiệu quả cũng là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự đồng đều trong chuyển đổi số. Cần có sự theo dõi, hướng dẫn và đánh giá công bằng để đảm bảo rằng tất cả cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được hỗ trợ và áp dụng công nghệ một cách hiệu quả.

Để đảm bảo sự đồng đều trong sự nhận thức và triển khai chuyển đổi số Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố cần có kế hoạch, cung cấp tài nguyên và hỗ trợ hợp lý cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, cần quan tâm và đưa ra các chính sách thúc đẩy việc sử dụng công nghệ trong quản lý, giảng dạy và quản lý lớp học.

**3. Thực trạng năng lực, trình độ CNTT, kỹ năng số của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** **của Ngành giáo dục và đào tạo Thành phố hiện nay**

**3.1. Thực trạng về mạng lưới trường, lớp, giáo viên, học sinh và phòng học**

**3.1.1. Trường**

Tính đến năm học 2022 - 2023, toàn Thành phố có 2.716 cơ sở giáo dục đào tạo (chưa kể số nhóm trẻ gia đình, lớp mẫu giáo độc lập), trong đó: công lập 1.467 đơn vị; ngoài công lập 1.249 đơn vị. Cụ thể:

- Mầm non: 1.305 (công lập: 468; ngoài công lập: 837);

- Tiểu học: 516 (công lập: 490; ngoài công lập: 26);

- THCS: 286 (công lập: 279; ngoài công lập: 7);

- THPT: 203 (công lập: 113; ngoài công lập: 90);

- Giáo dục Chuyên biệt: 30 (công lập: 21; ngoài công lập: 09);

- Giáo dục Thường xuyên: 31 (công lập: 31; ngoài công lập: 00);

- Giáo dục Nghề nghiệp: 345 (công lập: 65; ngoài công lập: 280).

**3.1.2. Lớp**

Toàn Thành phố có 49.787 lớp từ Mầm non đến Trung học phổ thông và Giáo dục thường xuyên, trong đó: công lập 36.414 lớp; ngoài công lập 13.373 lớp. Cụ thể:

- Mầm non: 14.558 (công lập: 5.235; ngoài công lập: 9.323);

- Tiểu học: 17.261 (công lập: 15.800; ngoài công lập: 1.461);

- THCS: 11.216 (công lập: 10.242; ngoài công lập: 974);

- THPT: 6.112 (công lập: 4.497; ngoài công lập: 1.615);

- Giáo dục Thường xuyên: 640 (công lập: 640; ngoài công lập: 00).

**3.1.3. Học sinh, học viên**

Toàn Thành phố hiện có 2.084.226 học sinh, học viên; trong đó: 1.444.648 học sinh, học viên công lập; 262.155 học sinh, học viên ngoài công lập. Cụ thể:

- Mầm non: 309.112 (công lập: 151.233; ngoài công lập: 157.879);

- Tiểu học: 666.001 (công lập: 634.488); ngoài công lập: 31.513);

- THCS: 454.024 (công lập: 431.267; ngoài công lập: 22.757);

- THPT: 239.501 (công lập: 190.105; ngoài công lập: 49.396);

- Giáo dục Chuyên biệt: 3.305 (công lập: 2.695; ngoài công lập: 610);

- Giáo dục Thường xuyên: 34.860(công lập: 34.860; ngoài công lập: 00);

- Giáo dục Nghề nghiệp: 377.423.

**3.1.4. Giáo viên**

Toàn Thành phố có 94.368 giáo viên, trong đó: công lập 63.172 giáo viên; ngoài công lập 31.196 giáo viên. Cụ thể:

- Mầm non: 25.217 (công lập: 10.523; ngoài công lập: 14.694);

- Tiểu học: 22.523 (công lập: 20.119; ngoài công lập: 2.404);

- THCS: 17.536 (công lập: 16.618; ngoài công lập: 918);

- THPT: 11.895 (công lập: 8.995; ngoài công lập: 2.900);

- Giáo dục Chuyên biệt: 544 (công lập: 382; ngoài công lập: 162);

- Giáo dục Thường xuyên: 680 (công lập: 680; ngoài công lập: 00);

- Giáo dục Nghề nghiệp: 15.973 (công lập: 5.855; ngoài công lập: 10.118).

**3.2. Năng lực, trình độ CNTT, kỹ năng số của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** **của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố hiện nay**

- Bậc Mầm non: Tổng số 34.953 người, trong đó:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Tổng | Công lập | Ngoài công lập |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản | 9.087 | 5.420 | 3.667 |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có Chứng chỉ Tin học A, B, C | 12.057 | 6.952 | 5.105 |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là cử nhân CNTT hoặc cao hơn | 211 | 94 | 117 |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có Chứng nhận tham gia các lớp về đào tạo CNTT, Chứng chỉ, bằng cấp CNTT khác[[1]](#footnote-2) | 9.028 | 5.659 | 3.369 |

- Bậc Tiểu học: Tổng số 25.942 người, trong đó:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Tổng | Công lập | Ngoài  công lập |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản | 8.932 | 8.264 | 668 |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có Chứng chỉ Tin học A, B, C | 14.677 | 13.923 | 754 |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là cử nhân CNTT hoặc cao hơn | 608 | 541 | 67 |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có Chứng nhận tham gia các lớp về đào tạo CNTT, Chứng chỉ, bằng cấp CNTT khác | 7.852 | 7.430 | 422 |

- Bậc Trung học cơ sở: Tổng số 19.645 người, trong đó:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Tổng | Công lập | Ngoài  công lập |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản | 7.110 | 6.560 | 550 |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có Chứng chỉ Tin học A, B, C | 11.133 | 10.800 | 333 |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là cử nhân CNTT hoặc cao hơn | 1.081 | 1.033 | 48 |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có Chứng nhận tham gia các lớp về đào tạo CNTT, Chứng chỉ, bằng cấp CNTT khác | 5.727 | 5.584 | 143 |

- Bậc Trung học phổ thông: Tổng số 13.793 người, trong đó:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Tổng | Công lập | Ngoài  công lập |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản | 12.976 | 10.082 | 2.894 |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có Chứng chỉ Tin học A, B, C | 12.915 | 9.450 | 3.465 |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là cử nhân CNTT hoặc cao hơn | 1.692 | 1.480 | 212 |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có Chứng nhận tham gia các lớp về đào tạo CNTT, Chứng chỉ, bằng cấp CNTT khác | 5.714 | 4.499 | 1.215 |

- Trung tâm Giáo dục thường xuyên: Tổng số 1.967 người, trong đó:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Tổng | Công lập | Ngoài  công lập |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản | 372 | 372 |  |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có Chứng chỉ Tin học A, B, C | 587 | 587 |  |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là cử nhân CNTT hoặc cao hơn | 57 | 57 |  |
| Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có Chứng nhận tham gia các lớp về đào tạo CNTT, Chứng chỉ, bằng cấp CNTT khác | 119 | 119 |  |

**3.3. Đánh giá về thực trạng năng lực, trình độ cntt, kỹ năng số của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** **của Ngành giáo dục và đào tạo Thành phố hiện nay**

**3.3.1. Ưu điểm**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có nhiều ưu điểm về năng lực, trình độ công nghệ thông tin và kỹ năng số.

*Về năng lực chuyên môn:* đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành đã được đào tạo bài bản và có kiến thức chuyên môn vững chắc về lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Họ hiểu rõ về các phương pháp giảng dạy, quản lý giáo dục và các quy định, chính sách, quy định của nhà nước liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

*Về trình độ công nghệ thông tin:* đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành đã được trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, bao gồm việc sử dụng máy tính, truy cập internet và sử dụng các ứng dụng văn phòng. Họ có khả năng thực hiện các công việc văn phòng thông thường và sử dụng các công nghệ cơ bản để xử lý dữ liệu và thông tin.

*Về kỹ năng số:* đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành đã có kỹ năng số cơ bản như sử dụng các phần mềm văn phòng, xử lý dữ liệu và thông tin, tìm kiếm và đánh giá thông tin trên internet. Họ có khả năng sử dụng các công cụ số để thực hiện các tác vụ quản lý và giảng dạy, bao gồm việc tạo và sử dụng nội dung số, tương tác với học sinh và phụ huynh qua các nền tảng trực tuyến.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành có tinh thần học hỏi và cầu tiến, luôn sẵn lòng thử nghiệm và áp dụng các công nghệ mới vào công việc. Họ có khả năng tìm hiểu và nắm bắt nhanh chóng các công nghệ mới, từ đó nâng cao hiệu quả công việc và cải thiện chất lượng giáo dục và đào tạo.

**3.3.2. Hạn chế**

Mặc dù đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành trong Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều ưu điểm về năng lực, trình độ CNTT và kỹ năng số, bên cạnh đó cũng tồn tại một số hạn chế:

- Một số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gặp khó khăn trong việc thay đổi và chấp nhận công nghệ mới. Điều này có thể do khó khăn trong việc thích nghi với công nghệ mới, sợ học hỏi và sử dụng công nghệ, hoặc sự thiếu kiên nhẫn và sẵn lòng thử nghiệm, sự khác biệt về kinh nghiệm và tuổi tác cũng ảnh hưởng đến trình độ tiếp nhận CNTT của họ.

- Nhiều cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thể gặp khó khăn trong việc áp dụng CNTT và kỹ năng số vào công việc thực tế. Điều này có thể do thiếu sự hỗ trợ, định hướng và quy trình hợp lý để sử dụng công nghệ thông tin và kỹ năng số trong quản lý và giảng dạy.

Để khắc phục những hạn chế này, cần có sự đầu tư và hỗ trợ từ các cấp, các ngành và tổ chức có liên quan, như cung cấp khóa đào tạo, tài liệu và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tốt. Đồng thời, việc tạo ra môi trường thuận lợi và định hướng sử dụng CNTT và kỹ năng số trong công việc cũng là cần thiết.

**4. Yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành giáo dục**

Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố nắm vững chuyển đổi số là xu hướng phát triển tất yếu, là điều kiện tiên quyết trong điều kiện toàn cầu hóa hiện nay.

Phổ cập kỹ năng số giúp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố được tiếp cận kiến thức, kỹ năng số để cùng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của Thành phố, mở ra cơ hội tiếp cận các dịch vụ số một cách bình đẳng, giúp xây dựng một xã hội số bao trùm và toàn diện.

Tạo nguồn nhân lực để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, hòa cùng với Thành phố thực hiện thành công các mục tiêu trong Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/8/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh; Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 28/02/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Chương trình Chuyển đổi số và Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh và Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số Ngành giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

**II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Các văn bản chỉ đạo của Đảng, Thành phố và quy định của Nhà nước**

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 do Thủ tướng Chính phủ ban hành về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27 tháng 8 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh.

Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Chương trình Chuyển đổi số và Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh.

**2. Căn cứ cơ sở thực tiễn**

Việc xây dựng Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết và căn cứ vào thực tiễn sau:

- Sự phát triển nhanh chóng của CNTT và trí tuệ nhân tạo đã tác động đến mọi lĩnh vực, bao gồm cả giáo dục. Để đáp ứng yêu cầu của xã hội nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố cần được trang bị các kỹ năng số như sử dụng công cụ và phần mềm số, đánh giá và sử dụng dữ liệu xử lý, xử lý thông tin số, và phát triển nội dung số hóa.

- Nhu cầu về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có kỹ năng số ở Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng tăng cao. Việc xây dựng đề án đào tạo và bồi dưỡng kỹ năng số sẽ giúp đáp ứng nhu cầu này, đồng thời nâng cao hiệu quả công việc của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, từ đó cải thiện chất lượng giáo dục và đào tạo của Thành phố.

- Việc đào tạo và bồi dưỡng các kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là một yếu tố quan trọng để tạo ra một hệ thống giáo dục hiện đại và phát triển. Việc áp dụng các phương pháp và công nghệ số vào giảng dạy và quản lý giáo dục mang lại nhiều lợi ích như tăng cường tương tác giữa giáo viên và học sinh, tăng cường tương tác giữa giáo viên và phụ huynh, nâng cao khả năng quản lý của cán bộ.

- Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tạo ra cơ hội phát triển nghề nghiệp cho cán bộ quản lý và giáo viên, từ đó tăng động lực và hứng thú trong công việc.

- Thành phố Hồ Chí Minh đã có nền tảng cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin phát triển, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển đề án đào tạo và bồi dưỡng kỹ năng số. Đồng thời, việc đầu tư vào đào tạo và bồi dưỡng kỹ năng số đồng nghĩa với việc đầu tư vào tương lai của ngành Giáo dục và Đào tạo của Thành phố.

Trên cơ sở đó, việc xây dựng Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số Ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là một nhiệm vụ cần thiết và quan trọng, mục tiêu đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

**III. QUAN ĐIỂM**

1. Đề án “*Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số Ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo thực hiện tốt Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và vận dụng tốt các phương pháp giáo dục số, thiết kế bài giảng số vào quá trình quản lý và giảng dạy của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố. Đồng thời đồng bộ về cơ cấu, loại hình đào tạo theo nhu cầu phát triển quy mô các ngành học, cấp học, vừa đạt và nâng cao tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức theo quy định của Nhà nước.

2. Để đảm bảo hiệu quả và tính ứng dụng cao, đề án cần được xây dựng dựa trên nhu cầu thực tế của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong ngành. Điều này có thể được thực hiện thông qua việc tiến hành khảo sát hoặc phỏng vấn để thu thập thông tin về mức độ hiểu biết và kỹ năng số hiện có của từng cá nhân. Dựa trên kết quả thu thập được, chương trình đào tạo có thể được thiết kế sao cho phù hợp với từng nhóm mục tiêu và đối tượng. Các khóa học và buổi tập huấn có thể tập trung vào các kỹ năng cụ thể mà cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo cần để làm việc hiệu quả trong môi trường số hóa. Ngoài ra, các nội dung đào tạo cần được cập nhật thường xuyên, phù hợp với xu hướng phát triển của công nghệ thông tin, phương pháp đào tạo cần đa dạng, phù hợp với từng đối tượng học viên và Đề án được triển khai một cách hiệu quả, đảm bảo tất cả các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo đều được tiếp cận với các khóa đào tạo.

3. Xây dựng và thực hiện Đề án “*Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số Ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” là một bước quan trọng trong việc chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Điều này giúp cung cấp cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên các kỹ năng và kiến thức cần thiết để sử dụng công nghệ thông tin hiệu quả và tận dụng lợi ích của chuyển đổi số trong công việc. Đảm bảo thực hiện hiệu quả 5 thành ph

**Phần thứ I**

**NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

I. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

1. Việc triển khai Đề án nhằm cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/8/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh; Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 28/02/2022 và Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Các nội dung, nhiệm vụ về “Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số Ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2030” phải thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng để áp dụng, triển khai giúp thúc đẩy quá trình dạy – học và các dịch vụ giáo dục dựa trên công nghệ số.

3. Khi triển khai Đề án phải huy động được sự tham gia tích cực, toàn diện của toàn thể cán bộ quản lý, công chức, giáo viên và nhân viên Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố và các nguồn lực của toàn xã hội nhằm thúc đẩy nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số cho Ngành.

4. Cần xây dựng cơ chế, kế hoạch, phân công kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả để báo cáo, tổng kết những kết quả, thành tích đạt được cũng như làm căn cứ điều chỉnh, cập nhật nhằm đảm bảo nội dung của Đề án được triển khai một cách hiệu quả, đúng quy định.

5. Ngành Giáo dục và Đào tạo tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên áp dụng các phương pháp, kiến thức, kỹ năng số cần thiết áp dụng vào quá trình quản lý, giảng dạy một cách chủ động và tích cực. Thông qua đó giúp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bên cạnh việc tập trung vào việc học cách sử dụng công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, phát huy sự sáng tạo và khám phá trong việc áp dụng công nghệ vào quá trình thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị.

**II. MỤC TIÊU**

1. Mục tiêu chung

**-** Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt được những năng lực trong Khung năng lực số (ICT Competency Framework) của UNESCO: thấu hiểu và có khả năng thực thi các chính sách về CNTT trong lĩnh vực giáo dục; có năng lực thiết kế, xây dựng nội dung giảng dạy số; hợp tác, phối hợp, hỗ trợ cho đồng nghiệp nâng cao năng lực sử dụng CNTT một cách phù hợp trong thực hiện công tác chuyên môn; quản trị trường học trên môi trường số dựa trên dữ liệu; tận dụng công nghệ để tự phát triển năng lực chuyên môn; có khả năng linh hoạt điều chỉnh hoạt động chuyên môn phù hợp với hiện trạng công nghệ, các chính sách và ưu tiên mới của ngành.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số. Phổ cập kỹ năng số cho các đối tuợng tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Nâng cao chất luợng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng đơn vị, trường học.

Đảm bảo rằng mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được cung cấp kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy. Đồng thời tạo điều kiện để mỗi người có thể áp dụng các phương pháp giảng dạy chủ động và tương tác, không chỉ tập trung vào việc học cách sử dụng công nghệ, mà còn khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thể hiện sự sáng tạo, khám phá trong việc áp dụng công nghệ vào quá trình quản lý, giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị.

Hoàn thiện Khung năng lực số dành cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

Hoàn thiện xây dựng khung năng lực số cơ bản và nâng cao dành cho Cán bộ Quản lý và giáo viên (tháng 01/2024).

100% cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình.

100% cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cơ bản về thu thập dữ liệu, vận hành và khai thác dữ liệu số.

100% cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, 30% giáo viên cấp THCS và THPT được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cơ bản xây dựng học liệu số và khai thác học liệu số.

100% cán bộ quản lý, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cơ bản về an toàn thông tin mạng.

100% cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn; 30% giáo viên cấp THCS và THPT được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cơ bản về sử dụng các ứng dụng phần mềm, công cụ tổ chức dạy học và đánh giá trực tuyến.

50% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn nâng cao các kỹ năng: Thiết kế bài giảng tương tác, công cụ đánh giá, phân tích và sử dụng dữ liệu.

70% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vận hành được các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực giáo dục.

100% cán bộ quản lý, 50% tổ trưởng chuyên môn, 10% giáo viên được tập huấn các chuyên đề nâng cao về AI, coding lập trình để phục vụ công tác dạy học, đánh giá, hoạch định chiến lược giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Duy trì tỉ lệ 100% cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố được tham gia đào tạo, bồi duỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình.

Duy trì tỉ lệ 100% cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cơ bản về thu thập dữ liệu, vận hành và khai thác dữ liệu số.

100% cán bộ quản lý, giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cơ bản xây dựng học liệu số và khai thác học liệu số.

100% cán bộ quản lý, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cơ bản về an toàn thông tin mạng.

100% cán bộ quản lý, giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cơ bản về sử dụng các ứng dụng phần mềm, công cụ tổ chức dạy học và đánh giá trực tuyến.

100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn nâng cao các kỹ năng: Thiết kế bài giảng tương tác, công cụ đánh giá, phân tích và sử dụng dữ liệu.

100% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

100% cán bộ quản lý, nhân viên vận hành được các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực giáo dục.

100% cán bộ quản lý, 100% tổ trưởng chuyên môn, 100% giáo viên được tập huấn các chuyên đề nâng cao về AI, coding lập trình để phục vụ công tác dạy học, đánh giá, hoạch định chiến lược giáo dục.

**III. MỤC TIÊU NĂNG LỰC CỤ THỂ**

1. **Nâng cao năng lực quản lý của cán bộ quản lý**

- Cán bộ quản lý hiểu khái niệm, vai trò, vòng đời của dữ liệu. Nắm rõ quy trình thu thập, phân tích, trực quan hóa và dựa vào dữ liệu để đưa ra quyết định. Điều này bao gồm dữ liệu về thành tích học tập của học sinh, hoạt động của nhà trường và các lĩnh vực quan trọng khác.

- Nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ để tổ chức, điều hành, chỉ đạo công việc của cán bộ quản lý. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông thông qua các kênh và công cụ giao tiếp trực tuyến như cổng thông tin điện tử, email, mạng xã hội và nền tảng hội nghị trực tuyến.

- Cán bộ quản lý nắm được các quy định của nhà nước, nhận thức được các tác động, vai trò của an toàn an ninh thông tin trong môi trường giáo dục như quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân, xây dựng môi trường học tập trực tuyến an toàn tại đơn vị.

- Nâng cao khả năng lãnh đạo và quản lý thay đổi tại đơn vị, mở rộng việc ứng dụng các công cụ số để hỗ trợ việc triển khai các sáng kiến mới và xây dựng văn hóa tại đơn vị.

1. **Nâng cao hiệu quả dạy và học của giáo viên**

- Phát triển năng lực xây dựng và sử dụng nội dung số trong hoạt động giảng dạy cho giáo viên. Các nội dung số bao gồm nhiều mức độ từ mức độ đơn giản như các công cụ trình chiếu được sử dụng để giới thiệu các khái niệm đơn giản, tài liệu ôn tập; video để giải thích các khái niệm phức tạp, trình diễn các thí nghiệm hoặc các nội dung liên quan đến văn hóa, nghệ thuật; đến mức độ cao hơn như các bài giảng tương tác giúp tạo ra các hoạt động thú vị và hấp dẫn cho học sinh, giúp học sinh nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu.

- Nâng cao năng lực sử dụng các công cụ số để quản lý học tập LMS cho phép giáo viên tạo và cung cấp các khóa học hoặc bài giảng số, cung cấp các công cụ để theo dõi tiến độ của học sinh.

- Sử dụng các công cụ số để thông tin liên lạc với học sinh, phụ huynh và giáo viên khác; có nhận thức đúng đắn về vai trò, tính hiệu quả của mạng xã hội khi được sử dụng đúng mục đích.

- Giáo viên có khả năng sử dụng các công cụ số để đánh giá kết quả học tập của học sinh; ứng dụng nhiều công nghệ, phương pháp đánh giá trên môi trường số như trắc nghiệm trực tuyến để đánh giá kiến thức của học sinh; các công cụ tương tác, thí nghiệm ảo để đánh giá dựa trên thực hành; các nền tảng lưu trữ để lưu trữ các đề tài nghiên cứu, bài tập, sản phẩm của học sinh; dựa vào dữ liệu quá trình học tập, kết quả của các hoạt động tương tác khi học sinh tham gia vào các bài giảng tương tác để đánh giá thường xuyên hoạt động học tập của học sinh.

- Nâng cao năng lực dữ liệu của giáo viên, giúp giáo viên hiểu rõ hơn về năng lực học sinh từ đó cá nhân hóa tiến trình học tập của từng học sinh. Những kỹ năng cụ thể như: dựa vào dữ liệu xác định những vấn đề khó khăn trong quá trình học tập để hỗ trợ; sử dụng dữ liệu từ các bài đánh giá để theo dõi tiến độ học sinh về một mục tiêu học tập cụ thể từ đó xác định học sinh cần hỗ trợ bổ sung hoặc đã sẵn sàng cho những kiến thức nâng cao hơn.

1. **Nâng cao hiệu quả công việc của nhân viên CNTT**

- Nhân viên được trang bị kiến thức để có thể vận hành được các hệ thống quản trị nhà trường, hệ thống CSDL chuyên ngành theo đúng các chức năng, quy định, yêu cầu kỹ thuật đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với dữ liệu và hệ thống.

- Nhân viên có kiến thức về hạ tầng mạng, các nền tảng công nghệ mở được sử dụng trong hoạt động của nhà trường; nắm được các phương án triển khai hiệu quả.

- Nắm rõ những quy định của nhà nước về dữ liệu cá nhân, các chiến lược quản trị và phát triển dữ liệu từ các cấp chính quyền; tham mưu xây dựng quy chế kiểm tra đảm bảo các quy định được tuân thủ tại đơn vị; hạn chế những rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra.

**Phần thứ II**

**CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**I. NHIỆM VỤ**

**1. Nhóm nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành Giáo dục và Đào tạo theo từng giai đoạn, mỗi giai đoạn gắn với các mục tiêu cụ thể, đồng thời tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch.

Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị trường học.

Đẩy mạnh học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số; phát động phong trào thi đua xây dựng mô hình và giải pháp trong công tác chuyển đổi số tại đơn vị; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số trong toàn Ngành.

Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

**2. Nhóm nhiệm vụ về bồi dưỡng kỹ năng, năng lực số**

*2.1. Đối với cán bộ quản lý: kỹ năng quản lý, vận hành trường học số*

Nhiệm vụ về bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ quản lý Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố nhằm giúp cán bộ quản lý có đủ khả năng và kiến thức để áp dụng công nghệ số vào công việc quản lý, vận hành trường học số. Cụ thể:

- Triển khai khảo sát và phân tích tình hình sử dụng công nghệ trong quản lý giáo dục hiện tại, xác định nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng, năng lực số của cán bộ quản lý Ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý giáo dục. Các chương trình cần tập trung vào các nội dung sau: kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục; kỹ năng phân tích dữ liệu và sử dụng dữ liệu để ra quyết định; Kỹ năng xây dựng và quản lý các dự án chuyển đổi số; kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm trong môi trường số; kỹ năng tư duy sáng tạo và đổi mới; kiến thức và kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

- Đào tạo cán bộ quản lý Ngành Giáo dục và Đào tạo thông qua các khóa học, buổi tập huấn và hội thảo. Đây có thể là các buổi đào tạo trực tiếp hoặc trực tuyến, nhằm đáp ứng nhu cầu của cán bộ trong việc tiếp cận và áp dụng công nghệ số vào công việc hàng ngày.

- Thực hiện đánh giá định kỳ về hiệu quả và tác động của chương trình bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số. Theo dõi các chỉ số quan trọng như sự tiếp thu kiến thức, ứng dụng vào công việc và tác động tích cực lên quản lý giáo dục.

*2.2. Đối với giáo viên: hình thành kỹ năng số ứng dụng trong giảng dạy và đánh giá*

Nhiệm vụ về bồi dưỡng kỹ năng số đối với giáo viên Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố là cung cấp những kiến thức và kỹ năng sử dụng, ứng dụng cần thiết để sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) trong quá trình giảng dạy và quản lý học tập.

Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về năng lực số cho giáo viên, tập trung vào các nội dung: kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; kỹ năng thiết kế và triển khai các bài học số; kỹ năng sử dụng các công cụ và nền tảng học tập số; kỹ năng đánh giá kết quả học tập trực tuyến; kỹ năng đánh giá và sử dụng dữ liệu trong giảng dạy; kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm trong môi trường số; kỹ năng tư duy sáng tạo và đổi mới; kiến thức và kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

Xây dựng cộng đồng giáo viên hỗ trợ chia sẻ tài liệu, kinh nghiệm, và thảo luận về các vấn đề liên quan phát triển kỹ năng số, kỹ năng giao tiếp và hợp tác trực tuyến. Cung cấp cho giáo viên thông tin về các xu hướng và công nghệ mới trong lĩnh vực giáo dục số, khuyến khích giáo viên tham gia vào việc tiếp tục học tập và chia sẻ kinh nghiệm với cộng đồng giáo viên khác.

*2.3. Đối với nhân viên*

Nhiệm vụ về bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số đối với nhân viên Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố là quan trọng và cần thiết để đáp ứng yêu cầu của môi trường giáo dục hiện đại, bao gồm một số nhiệm vụ như sau:

- Cung cấp khóa học và buổi đào tạo về công nghệ thông tin cơ bản và nâng cao cho nhân viên Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố. Điều này giúp nhân viên làm quen với các công cụ, phần mềm và ứng dụng công nghệ mới để tối ưu hoá quy trình công việc và tăng cường hiệu suất.

- Đào tạo nhân viên về cách sử dụng các nền tảng học trực tuyến, phần mềm học trực tuyến và công cụ giao tiếp để có thể hỗ trợ giáo viên tổ chức các khóa học và buổi học trực tuyến hiệu quả. Nhân viên cần biết cách tận dụng các tính năng như phòng học ảo, bài giảng trực tuyến và các công cụ đánh giá điện tử.

- Bồi dưỡng nhân viên về khả năng phân tích dữ liệu và ứng dụng công nghệ trong việc quản lý thông tin học sinh, đánh giá học tập và theo dõi tiến trình đào tạo. Các công cụ quản lý học tập và hỗ trợ quyết định có thể giúp nhân viên cải thiện quá trình quản lý và đưa ra các quyết định dựa trên dữ liệu.

- Đào tạo nhân viên về các biện pháp bảo mật và an toàn thông tin để bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin quan trọng của học sinh và nhà trường, nắm và hiểu về các nguy cơ bảo mật và được trang bị kỹ năng để ngăn chặn các cuộc tấn công mạng và vi phạm dữ liệu.

- Đào tạo nhân viên, tăng cường tính sáng tạo và tư duy linh hoạt trong việc áp dụng công nghệ vào quá trình thực hiện nhiệm vụ. Khuyến khích nhân viên thử nghiệm và sáng tạo, sử dụng công nghệ để nâng cao sự tương tác và hiệu quả trong quá trình trong thực hiện nhiệm vụ.

**3. Nhóm nhiệm vụ về đào tạo năng lực chuyên sâu, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số cho Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố**

Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các đơn vị của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

Tổ chức đào tạo giáo viên liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, công nghệ, kỹ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM.

Tổ chức đào tạo năng lực đội ngũ giảng viên, giáo viên, nhân viên có năng lực CNTT một số chuyên đề chuyên sâu liên quan công nghệ số như công nghệ trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, tài chính số, kinh doanh số, truyền thông số,... Tổ chức đào tạo bổ sung, cập nhật các kiến thức, kỹ năng số cho giảng viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố, nhất là giảng viên, giáo viên các chuyên ngành về CNTT.

Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện số, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở, thí điểm xây dựng và triển khai chương trình học liệu số cho phép giáo viên, học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Hợp tác với các tổ chức có uy tín về đào tạo kỹ năng số trong và ngoài nước để xây dựng các chương trình đào tạo về kỹ năng số.

4. Hoàn thiện thể chế, chính sách

Để hoàn thiện thể chế và chính sách trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố, cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Rà soát, hoàn thiện, xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, trường học trên địa bàn Thành phố.

- Áp dụng hình thức khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, trường học và mang lại lợi ích cho cộng đồng.

- Đối với việc đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số, cần xác định rõ mục tiêu, phạm vi và thời gian. Kế hoạch này cần được cập nhật liên tục để đảm bảo sự phù hợp với nhu cầu và xu hướng công nghệ mới.

- Xây dựng trung tâm đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số trong giáo dục, nơi người học có thể tiếp cận với các công nghệ mới nhất và áp dụng chúng vào thực tế. Cải tiến chương trình đào tạo để tăng tính ứng dụng và phát triển kỹ năng số hóa cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

- Xây dựng các chương trình tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia vào các dự án nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, cũng như khuyến khích các ý tưởng sáng tạo trong việc ứng dụng công nghệ số vào quá trình quản lý, giảng dạy và học tập.

- Xây dựng chính sách về đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Cung cấp các chương trình đào tạo liên tục và cơ hội tham gia vào các khóa học để nâng cao kỹ năng và kiến thức về chuyển đổi số.

- Xác định các chỉ số và tiêu chí để đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục. Điều này giúp cải thiện chất lượng đào tạo, đồng thời cho phép đưa ra các điều chỉnh và cải tiến khi cần thiết.

**5. Đổi mới công tác quản lý, tổ chức thực hiện đào tạo bồi dưỡng**

Tổ chức các chương trình, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố. Lồng ghép, đưa nội dung nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý. Khuyến khích các đơn vị triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên của đơn vị mình.

Tiến hành đánh giá nhu cầu về đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số trong Ngành Giáo dục và Đào tạo. Phân tích các kỹ năng, kiến thức và năng lực cần để thích ứng với sự thay đổi công nghệ để xây dựng chương trình cho phù hợp.

Thiết kế và xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của công nghệ số. Chương trình này nên bao gồm các khóa học về tin học, công nghệ thông tin, thiết kế học tập trực tuyến, quản lý dữ liệu, và các kỹ năng số cần thiết để làm việc trong môi trường số hóa.

Tạo ra các chương trình thúc đẩy việc đào tạo và bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ số cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên giáo dục. Đồng thời, xây dựng một hệ thống cung cấp hỗ trợ và tư vấn cho những người tham gia đào tạo, giúp họ áp dụng kiến thức vào công việc thực tế.

Theo dõi quá trình đào tạo và đánh giá hiệu quả của chương trình. Thực hiện cải tiến và điều chỉnh chương trình để đảm bảo rằng nó phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của Ngành Giáo dục và Đào tạo.

**6.** **Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng**

Xác định khung năng lực số cần thiết cho cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh Ngành Giáo dục và Đào tạo. Việc xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo bồi dưỡng năng lực số cần được thiết kế phù hợp với nhu cầu và trình độ của từng đối tượng. Phối hợp với Đại học Sài Gòn xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên cho toàn ngành.

Hợp tác với các tổ chức có uy tín về đào tạo kỹ năng số trong và ngoài nước để xây dựng các chương trình đào tạo về kỹ năng số.

**7. Lựa chọn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng theo Đề án**

Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, giáo viên làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các đơn vị giáo dục toàn Thành phố.

Lựa chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án, Chương trình về chuyển đổi số, công nghệ số ở trong và ngoài nước.

**II. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Đề án, các cấp, các ngành, các đơn vị có liên quan xây dựng dự toán thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị theo phân cấp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nguồn kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác. Nội dung và mức chi từ những nguồn kinh phí này được thực hiện theo các quy định hiện hành đối với từng loại nguồn kinh phí.

III. GIẢI PHÁP

**1. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách**

- Rà soát, hoàn thiện, xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, trường học trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng hình thức khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, trường học và mang lại lợi ích cho cộng đồng.

- Xây dựng tham mưu các chính sách và cơ chế để khuyến khích cán bộ quản lý và giáo viên tiếp tục học tập và nâng cao kỹ năng số của mình. Các biện pháp có thể bao gồm cung cấp tài liệu học tập, tài trợ cho việc tham gia khóa học, hội thảo và chương trình đào tạo chuyên sâu.

- Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho cán bộ quản lý và giáo viên để triển khai các hoạt động liên quan đến kỹ năng số. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp phần mềm, thiết bị, hỗ trợ kỹ thuật và nguồn tài chính để tiến hành đào tạo và áp dụng kỹ năng số trong công việc hàng ngày.

- Cung cấp các nguồn lực và cơ sở hạ tầng để cán bộ quản lý và giáo viên có thể tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả. Điều này bao gồm việc cung cấp máy tính, thiết bị kỹ thuật số, phần mềm, kết nối internet, và một môi trường học tập kỹ thuật số phát triển.

**2. Nhóm các giải pháp hỗ trợ triển khai**

Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, công chức, viên chức Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố về vai trò, ý nghĩa của Đề án, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong thực hiện chuyển đổi số và các nội dung của Đề án.

Tăng cường các hoạt động hội thảo, tọa đàm để trao đổi kinh nghiệm, trao đổi giảng viên, học viên, triển khai các chương trình hợp tác về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, kinh tế số và xã hội số với các đơn vị có uy tín trong nước và nước ngoài.

Xây dựng các khóa học, chương trình đào tạo chuyên sâu về kỹ năng số dành riêng cho cán bộ quản lý và giáo viên. Các chương trình này nên cung cấp kiến thức về công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, quản lý dữ liệu, và các ứng dụng số trong giảng dạy và quản lý.

Xây dựng diễn đàn và nền tảng để cán bộ quản lý và giáo viên có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và tài liệu về kỹ năng số. Xây dựng một mạng lưới cộng đồng trực tuyến, tổ chức buổi gặp gỡ, hội thảo, hội nghị và các hoạt động liên quan đến kỹ năng số.

Thực hiện việc đánh giá và xác định nhu cầu về kỹ năng số của cán bộ quản lý và giáo viên. Dựa vào kết quả, thiết kế các chương trình đào tạo và bồi dưỡng phù hợp để đáp ứng yêu cầu và phát triển kỹ năng số theo hướng đúng đắn.

Thiết lập mục tiêu cụ thể và đo lường được trong việc triển khai đề án. Điều này giúp cán bộ quản lý và giáo viên hiểu rõ những gì mình cần đạt được và tập trung vào việc hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng.

Áp dụng các công nghệ như học trực tuyến, video học, và các ứng dụng di động để tăng cường tiện ích và khả năng tiếp cận với nội dung đào tạo. Các công nghệ này cũng giúp cán bộ quản lý và giáo viên rèn kỹ năng số thông qua việc sử dụng các công cụ và phần mềm mới.

**3. Nhóm các giải pháp về cơ chế tài chính**

Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai Đề án, huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí khác cho hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực từ xã hội để đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục trọng điểm về công nghệ số, kinh tế số và xã hội số phục vụ giáo dục và đào tạo. Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học ưu tiên bố trí ngân sách từ các nguồn thu hợp pháp theo quy định để triển khai đào tạo, nghiên cứu phát triển về chuyển đổi số, công nghệ số.

Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai các chương trình, dự án đào tạo thực hành ngắn hạn về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp tại các đơn vị giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

**Phần thứ III**

**ĐIỀU KIỆN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CỦA ĐỀ ÁN**

Để thực hiện Đề án đào tạo kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức bộ máy có thể được tổ chức như sau:

1. Thành lập Ban chỉ đạo Đề án: đây là cơ quan có trách nhiệm lãnh đạo và điều hành toàn bộ quá trình triển khai Đề án. Ban chỉ đạo sẽ gồm các thành viên từ các cấp quản lý giáo dục, chủ trì bởi Trưởng ban là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nhóm chuyên gia: nhóm này sẽ được thành lập để xây dựng chiến lược, nội dung và phương pháp đào tạo kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Ngành Giáo dục và Đào tạo. Nhóm này có thể gồm các chuyên gia về công nghệ thông tin, e-learning, thiết kế học liệu số...

3. Đơn vị đào tạo: một đơn vị đào tạo hoặc một mạng lưới các đơn vị đào tạo có thể được thành lập để triển khai quá trình đào tạo kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Ngành Giáo dục và Đào tạo. Đơn vị này sẽ cung cấp các khóa học, buổi tập huấn và hỗ trợ kỹ thuật cho người tham gia.

4. Đội ngũ giảng viên, báo cáo viên: đội ngũ giảng viên, báo cáo viên chuyên về công nghệ thông tin và giáo dục sẽ được tuyển chọn và đào tạo để trực tiếp thực hiện quá trình đào tạo kỹ năng số. Đội ngũ giảng viên, báo cáo viên sẽ có nhiệm vụ giảng dạy, hướng dẫn và đồng thời là nguồn cung cấp kiến thức chuyên môn cho các thành viên trong Ngành Giáo dục và Đào tạo.

5. Các cơ sở giáo dục: các cơ sở giáo dục sẽ là điểm tiếp nhận và triển khai quá trình đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên của mình. Các cơ sở giáo dục có vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường học tập số, tổ chức buổi tập huấn và theo dõi tiến độ của từng cá nhân.

6. Thành viên tham gia: là các cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Thành viên tham gia sẽ được triệu tập để tham gia vào quá trình đào tạo kỹ năng số, tham gia các khóa học, buổi tập huấn và áp dụng những kiến thức đã học vào công việc hàng ngày.

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo phân công và đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên chuyên ngành chuyển đổi số, công nghệ số.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan, cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng kế hoạch, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên làm công tác chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND Thành phố kết quả triển khai thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông cho đề án. Tổ chức truyền thông nội bộ, truyền thông trên các kênh thông tin đại chúng để tuyên truyền giá trị của đề án.

- Xây dựng dự toán kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

**2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, rà soát, thẩm định nội dung của các lớp “đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình chuyển đổi số Ngành Giáo dục và Đào tạo” do Đại học Sài Gòn và các Đại học, Cao đẳng khác xây dựng.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Khoa học Công nghệ Xây dựng và hoàn thiện Khung “Năng lực số” dành cho các đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sài gòn,… xây dựng kế hoạch, chương trình, tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, báo cáo viên chuyên ngành chuyển đổi số, công nghệ số.

**3. Sở Nội vụ**

- Bổ sung nội dung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số Ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố.

- Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

**4. Sở Tài chính**

- Căn cứ đề xuất và khả năng cân đối nguồn ngân sách, thẩm định, tổng hợp tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt cấp kinh phí cho các sở, ban, ngành, địa phương để thực hiện Kế hoạch.

- Bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

**5. UBND các quận, huyện, thành phố Thủ Đức**

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện cho cả giai đoạn và Kế hoạch hàng năm; chủ động rà soát, đánh giá nguồn nhân lực chuyển đổi số cho giáo dục; tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

- Định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ đạo Đề án (qua Sở Giáo dục và Đào tạo).

**6. Các cơ quan báo chí trên địa bàn Thành phố**

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền các nội dung Kế hoạch thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số Ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện các nhiệm vụ trong phân công theo đúng quy định.

**7. Trường Đại học Sài Gòn**

Trường Đại học Sài Gòn là đơn vị có vai trò chủ đạo trong việc xây dựng chương trình đào tạo năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Ngành Giáo dục và Đào tạo; tập trung xây dựng các khóa đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ vào quản lý và giảng dạy.

**8. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố**

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có nhiệm vụ: xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu và trình độ của từng đối tượng; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các khóa đào tạo.

(Kèm danh sách các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giai đoạn 2023 - 2025).

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

1. (Thiết kế bài dạy theo phương giáp giáo dục STEM, thiết kế bài giảng điện tử Elearning, ứng dụng CNTT vào dạy học, ứng dụng CNTT vào quản lý,...) [↑](#footnote-ref-2)